

Số: /GP-UBND

Hải Dương, ngày tháng 3 năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT
(Điều chỉnh lần thứ 1)

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 1617/GP-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh;

Xét Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty TNHH MTV nước sạch Tân Dân ngày 24 tháng 02 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 120/TTr-TNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH MTV nước sạch Tân Dân, địa chỉ tại phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương được khai thác nước mặt sông Kinh Thầy với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Công trình khai thác, sử dụng nước mặt sông Kinh Thầy của Công ty TNHH MTV nước sạch Tân Dân.

2. Mục đích khai thác nước: Dùng trong sản xuất nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ.

3. Nguồn nước khai thác: Nguồn nước mặt sông Kinh Thầy.

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước:

- Địa danh hành chính: Phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

- Tọa độ các hạng mục chính của công trình khai thác nước (theo hệ tọa độ và độ cao Nhà nước VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiều 3°).

+ Tim cửa thu nước: $X(m) = 2328434$; $Y(m) = 594905$.

+ Tim trạm bơm cấp I: $X(m) = 2328490$; $Y(m) = 594136$.

5. Chế độ khai thác: 24h/ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác: $1.250m^3$ /ngày đêm.

7. Phương thức khai thác: Bơm trực tiếp từ nguồn lên trạm xử lý.

8. Giấy phép có hiệu lực đến ngày 18/10/2026

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH MTV nước sạch Tân Dân:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

2. Lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước theo quy định.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước về tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và giảm tỷ lệ thất thoát trong hệ thống cấp nước. Bảo đảm thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, rác thải theo quy định về bảo vệ môi trường và thu gom, xử lý nước thải theo quy định về xả nước thải vào nguồn nước. Trường hợp có dự báo hoặc xảy ra hạn hán, thiếu nước phải tuân thủ việc điều chỉnh chế độ vận hành công trình và hạn ngạch khai thác tài nguyên nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

5. Quá trình vận hành công trình phải đảm bảo không gây xói lở lòng, bờ sông Kinh Thầy tại khu vực khai thác nước; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho hệ thống đê sông Kinh Thầy; không gây ảnh hưởng lớn đến hệ sinh thái thủy sinh, nguồn lợi thủy sản, hoạt động giao thông thủy, các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác trong khu vực và không làm ảnh hưởng đến các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Bảo vệ nguồn nước khu vực lấy nước; xây dựng phương án, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết và thực hiện các biện pháp để kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố ảnh hưởng xấu tới nguồn nước và môi trường do việc vận hành công trình gây ra; nếu gây tác động xấu đến nguồn nước, môi trường, xã hội thì phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý vận hành các công trình khai thác, sử dụng nước và các địa phương có liên quan trong việc bảo đảm an toàn công trình và không ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng nước của các đối tượng sử

dụng nước khác và bảo đảm chất lượng nguồn nước sông Kinh Thầy để cấp nước an toàn cho các đối tượng sử dụng nước của công trình.

8. Lưu trữ các thông tin, số liệu về lưu lượng khai thác của công trình, chất lượng nguồn nước khai thác. Trường hợp dữ liệu bị gián đoạn do việc bảo trì, kiểm định, hiệu chuẩn, thay thế linh phụ kiện, sửa chữa, thay thế các thiết bị đo phải có biện pháp thực hiện quan trắc, lưu trữ số liệu và cập nhật đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định sau khi sự cố được khắc phục.

9. Trường hợp nguồn nước sông Kinh Thầy tại vị trí khai thác bị ô nhiễm không thể xử lý để cấp cho các mục đích với chất lượng nước bảo đảm theo quy định hiện hành hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý.

10. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

11. Nếu có sự thay đổi nội dung của Giấy phép phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh hoặc cấp lại thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có) gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

12. Tuân thủ các quy định về sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; lắp đặt, cắm biển chỉ dẫn, bảo vệ biển chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình của mình; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình.

13. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

14. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), phải báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước của công trình về Sở Nông nghiệp và Môi trường và cập nhật báo cáo vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước mặt của công trình.

Điều 4. Công ty TNHH MTV nước sạch Tân Dân được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 1617/GP-UBND ngày 09/8/2023 do UBND tỉnh Hải Dương cấp. Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH MTV nước sạch Tân Dân còn tiếp tục khai thác nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV nước sạch Tân Dân;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Thuế khu vực V;
- UBND thành phố Chí Linh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (05b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản